

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Này Ô-đà-di, ví như cư sĩ, con cư sĩ, rất giàu có, sung sướng, rất nhiều tiền của, sản nghiệp súc mục không thể tính được, phong hộ thực ấp, lúa gạo, bao nhiêu những nhu dụng sinh sống đều rất đầy đủ. Nô tỳ, voi ngựa thôi thì không kể. Người ấy thấy vị Tỳ-kheo sau khi ăn xong, rửa tay chân, trải ni-sư-đàn ngồi dưới một gốc cây mát mẻ điều hòa mà tu tập tăng thượng tâm. Thấy vậy người ấy nghĩ rằng ‘Sa-môn thật là khoái lạc, Sa-môn như Niết-bàn. Ta nên từ bỏ sự giàu sang sung sướng, vàng bạc châu báu, voi ngựa, nô tỳ, hâm mộ làm Tỳ-kheo, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo!’ Này Ô-đà-di, có người lại nghĩ rằng ‘Người cư sĩ, con người cư sĩ kia bị trói rất cứng, rất chặt, càng lúc càng gắt gao, không thể đoạn trừ, không được giải thoát.’ Nói như vậy có đúng không?”

Tôn giả Ô-đà-di bạch rằng:

“Không đúng, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì người cư sĩ hay con người cư sĩ kia có thể xa lìa, vứt bỏ sự giàu sang, phú quý, vàng bạc châu báu, lúa gạo, voi ngựa, nô tỳ để làm Tỳ-kheo, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Bạch Thế Tôn, thế cho nên người cư sĩ hay con người cư sĩ kia bị trói không cứng chặt, không càng lúc càng gắt gao, có thể đoạn trừ, có thể giải thoát được.”

“Cũng như vậy, này Ô-đà-di, nếu một thiện gia nam tử mà Ta khuyên rằng ‘Người hãy từ bỏ điều này,’ người ấy không nói như vậy ‘Ấy là việc nhỏ nhặt, đủ thiếu gì mà phải từ bỏ. Nhưng Thế Tôn dạy ta phải từ bỏ! Thiện Thệ dạy ta phải từ bỏ!’ Và cũng không nói ‘Vị Đại Sa-môn này không tiêu hóa đồ ăn.’ Rồi người ấy đoạn trừ. Người không chỉ đối với Ta không sanh tâm không vừa ý, không chấp nhận, mà đối với các Tỳ-kheo giữ gìn giới hạnh cẩn thận, nó cũng không sanh tâm không vừa ý, không chấp nhận. Này Ô-đà-di, thế cho nên thiện gia nam tử kia bị trói không cứng, không chặt, không càng lúc càng gắt gao, có thể đoạn trừ, có thể giải thoát.

“Này Ô-đà-di, Tỳ-kheo hành xả<sup>1</sup>. Vị ấy hành xả rồi, phát sanh suy niệm tương ứng với dục<sup>2</sup>, bị ái lạc ràng buộc. Vị ấy ham thích nó, không đoạn, không trụ<sup>3</sup>, không nhả bỏ. Này Ô-đà-di, Ta nói đó là trói buộc, không nói là giải thoát. Vì sao? Vì các kết sử là bất thiện. Ô-đà-di, vì kết sử là bất thiện, cho nên Ta nói đó là trói buộc, không nói là giải thoát.

1. Hành xả ———CPāli: upadhipahānāya paṭipannaṃ, hướng đến đoạn trừ hữu dư y, thực hành để xả trừ sanh y (hữu y).

2. Dục tương ưng niệm ———F Pāli: upadhipaṭisaṃyuttā sarasaṃkappā, những niệm tưởng và tư duy liên hệ chặt với sanh y.

3. Bất trụ, ở đây nên hiểu là “làm cho không tồn tại”; Pāli: anabhāvaṃ gameti.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Này Ô-đà-di, Tỳ-kheo hành xả; vị ấy hành xả rồi, phát sanh suy niệm tương ưng với dục, bị ái lạc ràng buộc. Vị ấy không ham thích nó, nhưng đoạn, trụ, xả bỏ. Này Ô-đà-di, Ta nói đó cũng là trói buộc, không phải là giải thoát. Vì sao? Vì các kết sử là bất thiện<sup>4</sup>. Này Ô-đà-di, vì kết sử bất thiện, cho nên Ta nói là trói buộc, không nói là giải thoát.

“Này Ô-đà-di, Tỳ-kheo hành xả; vị ấy hành xả rồi, thỉnh thoảng ý lãng quên, song hành với suy niệm tương ưng với dục, bị ái lạc ràng buộc, sự quán chậm nhưng bị diệt nhanh<sup>5</sup>. Này Ô-đà-di, ví như hòn sắt hay lưỡi cày sắt trọn ngày bị đốt, nếu có người nhỏ lên đó hai hoặc ba giọt nước, nhỏ chậm, không liên tục nước bèn tiêu tan mau chóng. Này Ô-đà-di, cũng vậy, Tỳ-kheo hành xả; vị ấy hành xả rồi thỉnh thoảng quên lãng, song hành với niệm tương ưng dục, bị ái lạc ràng buộc, sự quán chậm bị diệt nhanh. Này Ô-đà-di, Ta nói như thế là trói buộc không phải là giải thoát. Vì sao? Vì các kết sử là bất thiện. Này Ô-đà-di, vì kết sử bất thiện cho nên Ta nói là trói buộc, không nói là giải thoát.

“Này Ô-đà-di, cùng ở nơi gốc rễ của khổ, mà du hành không sanh tử, ở nơi vô thượng ái tận mà thiện tâm giải thoát<sup>6</sup>. Này Ô-đà-di, Ta nói là giải thoát, không nói là trói buộc. Vì sao? Vì các kết sử đã chấm dứt. Này Ô-đà-di, vì các kiết sử đã chấm dứt cho nên Ta nói là giải thoát không nói là trói buộc.

“Này Ô-đà-di, có sự an lạc không phải là thánh lạc mà là phàm phu lạc, là gốc rễ của bệnh hoạn, gốc rễ của mụn nhọt, gốc rễ của gai nhọn, có thức ăn<sup>7</sup>, có sanh tử, không nên tu, không nên tập hành, không nên phát triển. Ta nói đối với sự lạc ấy không nên tu tập. Này Ô-đà-di, có sự lạc gọi là thánh lạc, là sự lạc vô dục, lạc viển ly, lạc tịch tịnh, lạc chánh giác, không có thức ăn, không sanh tử, nên tu, nên tập hành, nên phát triển. Ta nói đối với sự lạc ấy nên tu tập.

“Này Ô-đà-di, thế nào gọi là sự lạc không phải là thánh lạc mà là phàm phu lạc, là gốc rễ của bệnh hoạn, gốc rễ của mụn nhọt, là gốc rễ của tên dâm, có thức ăn, có sanh tử, không nên tu, không nên tập hành, không nên phát triển, Ta nói đối với sự lạc ấy không nên tu tập? Nếu nhân nơi ngũ dục mà sanh lạc, sanh hỷ, đó là sự lạc không phải là thánh lạc, mà là phàm phu lạc, là gốc rễ của bệnh hoạn, gốc rễ của mụn nhọt, gốc rễ của gai nhọn, có thức ăn, có sanh tử, không nên tu tập, không nên tập hành, không nên phát triển, Ta nói đối với sự lạc ấy không nên tu tập.

“Này Ô-đà-di, thế nào là có sự lạc được gọi là thánh lạc? Đó là sự lạc vô dục, lạc viển ly, lạc tịch tĩnh, lạc chánh giác, không có thức ăn, không sanh tử, nên tu, nên tập hành, nên phát triển, Ta nói đối với sự lạc ấy nên tu tập.

“Này Ô-đà-di, Tỳ-kheo ly dục, ly pháp ác bất thiện, cho đến chứng đắc đệ Tứ thiên, thành tựu và an trụ. Đó là sự lạc được gọi là thánh lạc, là sự lạc vô dục, lạc viển ly, lạc tịch tịnh, lạc chánh giác, không thực, không sanh tử, nên tu, nên tập hành, nên phát triển. Ta nói đối với sự lạc ấy nên tu tập.

“Này Ô-đà-di, Tỳ-kheo ly dục, ly pháp ác bất thiện, có giác có quán, có hỷ lạc do ly

4. Pāli: indriyavemattatā hi me... veditā, Ta nói, có sự sai biệt về căn tánh.

5. Trì quán tốc diệt —[—t—C Pāli: dandho... satuppādo... namṃ khippameva pajahati, niệm khởi lên chậm nhưng bị đoạn tuyệt nhanh.

6. Pāli: upadhi dukkhassa mūlan ti veditvā iti norupadhi hoti upadhisaṃkhaye vimutto, sanh y là gốc rễ của khổ; sau khi biết như vậy, trở thành không sanh y, giải thoát với sự diệt tận của sanh y.

7. Thực, đồng nghĩa với duyên; xem kinh 52 trên.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

dục phát sanh, chứng đắc Sơ thiền thành tựu an trú. Thánh nói đó là di động. Trong đó những gì mà Thánh nói là di động? Trong đó có giác có quán nên Thánh nói là di động.

“Trong đây những gì mà Thánh nói là di động? Đây Ô-đà-di, Tỳ-kheo giác quán tịch tịnh, nội tâm tĩnh chỉ, nhất tâm, không giác, không quán, có hỷ lạc do định sanh, chứng đắc Nhị thiền, thành tựu và an trú. Đó là điều mà Thánh nói là di động. Trong đó những gì mà Thánh nói là di động? Nếu đạt được hỷ này Thánh nói là di động.

“Trong đây những gì mà Thánh nói là di động? Đây Ô-đà-di, Tỳ-kheo xả ly hỷ dục, xả, vô cầu, an trú chánh niệm, chánh trí thân cảm giác lạc, điều mà Thánh nói là Thánh xả, niệm, an trú lạc<sup>8</sup>, chứng đắc đệ Tam thiền, thành tựu và an trú. Đó là điều mà Thánh nói là di động. Trong đó những gì mà Thánh nói là di động? Vì có tâm lạc<sup>9</sup> nên Thánh nói là di động.

“Trong đây những gì mà Thánh nói là không di động? Đây Ô-đà-di, Tỳ-kheo lạc diệt, khổ diệt, hỷ ưu vốn đã diệt, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, chứng đắc Tứ thiền, thành tựu và an trú. Đó là điều mà Thánh nói là không di động.

“Đây Ô-đà-di, Tỳ-kheo ly dục, ly ác bất thiện pháp, có giác có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng đắc Sơ thiền thành tựu và an trú. Đây Ô-đà-di, ở đây Ta nói chưa được hoàn toàn, chưa đạt đến đoạn trừ, không đạt đến sự quá độ<sup>10</sup>. Trong đó những gì là quá độ? Đây Ô-đà-di, Tỳ-kheo giác quán đã dứt, nội tâm, nhất tâm, không giác không quán, hỷ lạc do định sanh, đạt đến Nhị thiền, thành tựu và an trú. Đây là sự quá độ, được nói đến trong đó. Đây Ô-đà-di, Ta nói đây cũng chưa đạt được hoàn toàn, không đạt đến sự đoạn trừ, không đạt đến sự quá độ. Vậy trong đó những gì là quá độ? Đây Ô-đà-di, Tỳ-kheo ly hỷ dục, xả, an trú vô cầu, chánh niệm chánh trí, thân cảm thọ lạc, điều mà Thánh gọi là Thánh xả, niệm, an trú lạc, chứng đắc đệ Tam thiền, thành tựu và an trú. Đây là sự quá độ được nói đến trong đó. Đây Ô-đà-di, Ta nói ở đây cũng chưa được hoàn toàn, không đạt đến sự đoạn trừ, không đạt đến sự quá độ. Vậy trong đó những gì là quá độ? Đây Ô-đà-di, Tỳ-kheo lạc diệt, khổ diệt, hỷ và ưu vốn đã diệt, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, đạt đến cõi Tứ thiền, thành tựu và an trú. Đây là sự quá độ được nói đến trong đó. Đây Ô-đà-di, Ta nói đó cũng chưa được hoàn toàn, không đạt đến sự đoạn trừ, không đạt đến sự quá độ. Vậy trong đó những gì là quá độ? Đây Ô-đà-di, Tỳ-kheo vượt qua khỏi tất cả sắc tưởng, diệt hữu đối tượng, không tư duy đến bất cứ loại tưởng nào, nhập vô lượng không, chứng vô lượng không xứ, thành tựu và an trú. Đây là sự quá độ được nói đến trong đó. Đây Ô-đà-di, Ta nói đó cũng chưa đạt được hoàn toàn, không đạt đến sự đoạn trừ, không đạt đến sự quá độ. Vậy trong đó những gì là quá độ? Đây Ô-đà-di, Tỳ-kheo vượt qua tất cả vô lượng không xứ, nhập vô lượng thức, chứng vô lượng thức xứ, thành tựu và an trú. Đây là sự quá độ được nói đến trong đó. Đây Ô-đà-di, Ta nói đó cũng chưa đạt được hoàn toàn, không đạt đến sự đoạn trừ, không đạt đến sự quá độ. Vậy trong đó những gì là quá độ? Đây Ô-đà-di, Tỳ-kheo vượt qua tất cả vô lượng thức xứ, nhập vô sở hữu, chứng đắc vô sở hữu xứ, thành tựu và an trú. Đây là sự quá độ được nói đến trong đó. Đây Ô-đà-di, Ta nói đó cũng chưa đạt được hoàn toàn, không đạt đến sự đoạn trừ, không đạt đến sự quá độ. Vậy trong đó những gì là quá độ? Đây Ô-đà-di, Tỳ-kheo nhập qua tất cả vô sở hữu xứ, nhập phi hữu tưởng, phi vô tưởng, chứng phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, thành tựu và an trú. Đây là sự quá độ được nói đến trong đó. Đây Ô-đà-di, Ta

<sup>8</sup>. Tống-Nguyên-Minh: lạc trụ *không* ———CBản Cao-li: lạc trụ *thất* —CPāli: sukhavihāra, an trú nơi lạc.

<sup>9</sup>. Tâm lạc. Pāli: upekhasukham, xả và lạc.

<sup>10</sup>. Quá độ. Pāli: samatikkama, sự vượt qua.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nói cho đến phi hữu tướng phi vô tướng xứ cũng chưa được hoàn toàn, không đạt đến đoạn trừ, không đạt đến sự quá độ.

“Này Ô-đà-di, có chăng một kết sử nào, hoặc ít hoặc nhiều tồn tại lâu dài mà Ta nói chưa được hoàn toàn, không đạt đến đoạn trừ, không đạt đến sự quá độ; kết sử ấy Ta nói không đoạn trừ?”

Tôn giả Ô-đà-di bạch rằng:

“Không có, bạch Thế Tôn!”

Thế Tôn khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Này Ô-đà-di, ông không phải như người ngu si kia khi Ta khuyên rằng ‘Người hãy từ bỏ điều này’ người ấy lại nói rằng ‘Đó là việc nhỏ nhặt, đủ thiếu gì mà phải từ bỏ. Nhưng Thế Tôn nay bảo ta phải từ bỏ! Thiện Thệ bảo ta phải từ bỏ! Và cũng nói rằng ‘Vị Đại Sa-môn này không tiêu hóa nổi đồ ăn’ rồi người ấy không chịu từ bỏ. Không chỉ đối với Ta người ấy sanh tâm không vừa ý, không chấp nhận; mà đối với các Tỳ-kheo giữ gìn giới hạnh cẩn thận người ấy cũng sanh tâm không vừa ý, không chấp nhận. Này Ô-đà-di, thế cho nên người ngu si kia bị trói rất cứng, rất chặt, càng lúc càng gắt gao, không thể đoạn trừ, không giải thoát được.

“Này Ô-đà-di, nếu có thiện gia nam tử nào mà Ta khuyên rằng: ‘Người hãy từ bỏ điều này’, người ấy không nói như vậy ‘Đó là việc nhỏ nhặt, đủ thiếu gì mà phải từ bỏ. Nhưng Thế Tôn nay bảo ta phải từ bỏ! Thiện Thệ bảo ta phải từ bỏ!’ Và cũng không nói như vậy ‘Vị Đại Sa-môn này không tiêu hóa nổi đồ ăn.’ Rồi người ấy liền từ bỏ. Người ấy đối với Ta không sanh tâm không vừa ý, không chấp nhận, và đối với các Tỳ-kheo giữ gìn giới cẩn thận vị ấy cũng không sanh tâm không vừa ý, không chấp nhận. Này Ô-đà-di, thế cho nên thiện nam tử kia bị trói không cứng không chặt, không càng lúc càng gắt gao, có thể đoạn trừ, có thể giải thoát.”

Phật thuyết như vậy. Tôn giả Ô-đà-di sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

